

CÁC LOẠI PHÍ THẺ KIENLONGBANK VISA	THẺ CLASSIC
Phí phát hành	
Thẻ chính	Miễn phí
Thẻ phụ	Miễn phí
Phí thường niên	
Năm đầu	
Thẻ chính	Miễn phí
Thẻ phụ	Miễn phí
Kể từ năm thứ 2	
Thẻ chính	250.000 VNĐ Miễn phí trong trường hợp tổng giao dịch tài chính năm liền trước đạt ít nhất 15 triệu đồng
Thẻ phụ	Miễn phí
Phí rút tiền mặt	
Tại ATM Kienlongbank	Miễn phí
Tại ATM ngân hàng khác	3,5%/ giá trị giao dịch (tối thiểu là 50.000 VNĐ)
Phí chậm thanh toán	3,5% số tiền thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán (tối thiểu là 50.000 VNĐ tối đa là 630.000 VNĐ)
Phí tắt toán thẻ	Miễn phí
Phí cấp lại mã PIN	55.000 VNĐ
Phí thay thế thẻ (thẻ bị mất/ thất lạc/ bị hỏng/ bị nuốt tại ATM)	100.000 VNĐ
Phí gửi Bảng sao kê hàng tháng qua email	Miễn phí
Phí gửi Bảng sao kê qua bưu điện đến địa chỉ khách hàng	22.000 VNĐ/tháng
Phí tra cứu số dư	
Tại ATM Kienlongbank	Miễn phí
Tại ATM ngân hàng khác	Miễn phí
Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch	55.000 VNĐ/tháng
Phí tra soát giao dịch	Tối thiểu 88.000 VNĐ/ tra soát giao dịch (được tính khi chủ thẻ yêu cầu tra soát giao dịch không đúng hoặc không chính xác)
Phí sử dụng vượt hạn mức	0,075%/ ngày, tối thiểu 22.000 VNĐ
Phí chuyển đổi ngoại tệ	2,7%
Phí dịch vụ đặc biệt (*)	100.000 VNĐ
Số tiền thanh toán tối thiểu/tháng	5% dư nợ, tối thiểu 100.000 VNĐ
Số ngày miễn lãi tối đa	55 ngày đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ (Giao dịch rút tiền mặt tính lãi kể từ ngày giao dịch)



BIỂU PHÍ THẺ KIENLONGBANK VISA



HẠN MỨC GIAO DỊCH THẺ KIENLONGBANK VISA	THẺ CLASSIC
Hạn mức giao dịch tối đa/ngày	
Giao dịch thanh toán qua POS	100% Hạn mức thẻ tín dụng được cấp, tối đa không quá 50.000.000đ
Giao dịch thanh toán trực tuyến	100% Hạn mức thẻ tín dụng được cấp, tối đa không quá 50.000.000đ
Rút tiền tại ATM	50% Hạn mức thẻ tín dụng được cấp, tối đa không quá 25.000.000đ
Tổng số lần giao dịch trên ATM tối đa/ngày	20 lần
Hạn mức giao dịch tối đa/lần	
Giao dịch thanh toán qua POS	100% Hạn mức thẻ tín dụng được cấp, tối đa không quá 30.000.000đ
Giao dịch thanh toán trực tuyến	100% Hạn mức thẻ tín dụng được cấp, tối đa không quá 25.000.000đ
Rút tiền tại ATM	50% Hạn mức thẻ tín dụng được cấp, tối đa không quá 10.000.000đ

LƯU Ý:

- Biểu phí này đã bao gồm thuế GTGT (nếu có).
- (*) Phí dịch vụ đặc biệt: phí chuyển đổi hình thức bảo đảm thẻ (từ có tài sản bảo đảm sang đến không có tài sản bảo đảm); Phí thay đổi hạn mức tín dụng/ hạn mức tín dụng tạm thời; Phí thay đổi hàng thẻ; Phí cấp lại Bảng sao kê giao dịch; Phí xác nhận theo yêu cầu của chủ thẻ.
- Việc rút tiền mặt tại hệ thống ATM của ngân hàng khác có thể sẽ bị tính thêm một khoản phí do ngân hàng đó quy định.
- Các khoản phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu theo biểu phí này không được hoàn lại trong trường hợp khách hàng yêu cầu hủy giao dịch.
- Biểu phí này có thể thay đổi, chỉnh sửa theo chính sách của Kienlongbank trong từng thời kỳ.

TYPES OF CHARGE KIENLONGBANK	CLASSIC CARD
Issuance fee	
Primary card	Free of charge
Supplementary card	Free of charge
Annual fees	
The first year	
Primary card	Free of charge
Supplementary card	Free of charge
From the 2nd year	
Primary card	VND 250,000 Free of charge in case total financial transactions of the previous year reaches at least 15 million dong
Supplementary card	Free of charge
Cash withdrawal fee	
At Kienlongbank ATM	Free of charge
At ATMs of other bank	3.5%/ transaction value (minimum VND 50,000)
Late payment fee	3.5% of the minimum payment amount has not yet been paid (Minimum 50,000 VND and maximum 630,000 VND)
Card payment fee	Free of charge
PIN re-issuance fee	VND 55,000
Card replacement fee (lost/ damaged/ swallowed card at ATM)	VND 100,000
Monthly statement sent fees via email	Free of charge
Fee of statement sent by post to the address of customer	VND 22,000/ month
Balance inquiry fee	
At Kienlongbank ATM	Free of charge
At ATMs of other bank	Free of charge
Fee for issuing copy of transaction invoice	VND 55,000/ month
Transaction inquiry fee	Minimum VND 88,000/transaction (Only charged when cardholder inquires incorrectly or inaccurately of the transaction)
Excess limit fee	0.075% per day, minimum 22,000 VND
Foreign exchange fee	2.7%
Special service fee (*)	VND 100,000
Minimum payment amount per month	5% of outstanding balance, minimum VND 100,000
Maximum interest-free days	55 days for sales and purchase (Cash withdrawal transaction with interest counted from the date of transaction)



Willing to share

KIENLONGBANK VISA CARD TARIFF



TRANSLATION LIMIT OF KIENLONGBANK VISA CARD	CLASSIC CARD
Maximum transaction limit/day	
Sales/ purchase transactions via POS	100% the granted credit limit, not exceeding VND 50,000,000
E-commercial transaction	100% the granted credit limit, not exceeding VND 50,000,000
Cash withdrawal at ATM	50% the granted credit limit, not exceeding VND 25,000,000
Total maximum number of ATM transactions per day	20 times
Maximum limit/ transaction	
Payment transactions via POS	100% the granted credit limit, not exceeding VND 30,000,000
E-commercial transaction	100% the granted credit limit, not exceeding VND 25,000,000
Cash withdrawal at ATM	50% the granted credit limit, not exceeding VND 10,000,000

NOTE:

1. This table includes VAT (if any).
2. (*) Special service fee: charge for change of card security form (from having security property to no security property); Change of credit limit / temporary credit limit; Fee for change of card class; Transaction statement re-issuance fee; Confirmation fee required by the cardholder.
3. Cash withdrawal at other banks' ATMs may be subject to an additional fee set by the bank.
4. Service charges and other charges collected under this tariff are non-refundable in case the customer requests to cancel the transaction.
5. This fee schedule can be adjusted according to Kienlongbank's policies from time to time.